

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 446/2018/DS-ST

Ngày: 27/9/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát Viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2018/TLST-DS ngày 15/5/2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 255/2018/QĐST-DS ngày 06/9/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: 442 đường N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Văn Q (Văn bản uỷ quyền số 834/UQ-QLN.18 ngày 07/8/2018).

Ông Đào Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thuỳ D, sinh năm 1985.

Thường trú: 123/2/2 đường Đ, tổ 8, khu phố N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị Thuỳ D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng A) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Vào ngày 13/10/2016, bà Lê Thị Thuỳ D có ký hợp đồng tín dụng trả góp số PVT.CN.618.061016 với Ngân hàng A. Nội dung của hợp đồng thoả thuận như sau:

Ngân hàng A cho bà D vay số tiền 150.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Lãi suất cho vay trong hạn: 11%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu), lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn cho vay 60 tháng, kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay.

Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận được khoản tiền vay vào ngày 13/10/2016 thông qua tài khoản số: 224990819 do bà Lê Thị Thuỳ D là chủ tài khoản. Do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 03/01/2018, Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 02/02/2018, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà D phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 27/9/2018 là 134.284.271 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 117.500.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 3.620.833 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 12.763.438 đồng
- Phạt chậm trả 400.000 đồng

* Bị đơn bà Lê Thị Thuỳ D đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 02/7/2018, ngày 30/7/2018 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bà D được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Toà án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Lê Thị Thuỳ D có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 123/2/2 đường Đ, tổ 8, khu phố N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị Thuỳ D đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

Ông Đào Văn Q, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào nội dung Hợp đồng tín dụng trả góp số PVT.CN.618.061016 được ký kết giữa bà Lê Thị Thuỳ D với Ngân hàng A ngày 13/10/2016, căn cứ vào Thông báo lịch trả nợ vay ngày 13/10/2016 có xác nhận của bà Lê Thị Thuỳ D có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bà Lê Thị Thuỳ D đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Theo hợp đồng, Ngân hàng A đã cho bà D vay số tiền 150.000.000 đồng. Việc thanh toán nợ được chia làm 60 kỳ, mỗi kỳ thanh toán là 3.857.000 đồng (bao gồm 2.500.000 đồng tiền nợ gốc và 1.375.000 đồng tiền nợ lãi), riêng kỳ thanh toán cuối cùng là 3.875.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 13/11/2016 cho đến ngày 13/10/2021.

Thực hiện hợp đồng, bị đơn mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng A được 13 kỳ (bao gồm 32.500.000 đồng tiền nợ gốc và 17.875.000 đồng tiền nợ lãi) và ngưng không thanh toán tiền nợ kể từ ngày 13/11/2017 cho đến nay. Việc bà D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A là vi phạm hợp đồng. Vì vậy, ngày 03/01/2018, nguyên đơn đã ra thông báo cho bà D về việc thu hồi nợ trước hạn. Do bà D không thực hiện việc thanh toán nên Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng trả góp số PVT.CN.618.061016 ngày 13/10/2016 được ký kết giữa bà Lê Thị Thuỳ D với Ngân hàng A. Tính đến ngày 27/9/2018, bà D còn nợ nguyên đơn số tiền là 134.284.271 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 117.500.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 3.620.833 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 12.763.438 đồng
- Phạt chậm trả 400.000 đồng

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do Ngân hàng A nộp cho Toà án, bà Lê Thị Thuỳ D không nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Thuỳ D phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ trên.

Bà D phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 28/9/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng trả góp số

PVT.CN.618.061016 ngày 13/10/2016 được ký kết giữa bà Lê Thị Thuỳ D với Ngân hàng A.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thuỳ D phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc bà Lê Thị Thuỳ D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/9/2018 là 134.284.271 (Một trăm ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi mốt) đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 117.500.000 (Một trăm mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 3.620.833 (Ba triệu sáu trăm hai mươi ngàn tám trăm ba mươi ba) đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 12.763.438 (Mười hai triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi tám) đồng.

- Phạt chậm trả: 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng.

Bà Lê Thị Thuỳ D phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 28/9/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng trả góp số PVT.CN.618.061016 ngày 13/10/2016 được ký kết giữa bà Lê Thị Thuỳ D với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thuỳ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.714.214 (Sáu triệu bảy trăm mười bốn ngàn hai trăm mười bốn) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.046.098 (Ba triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0038808 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, bà Lê Thị Thuỳ D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

